

## CS 11-13 A 九龍灣體育館

請入選者於**2026年6月23日**或之前完成轉帳並填寫指定表格提交轉帳記錄

入選號碼	參加者姓名(中文)	參加者姓名(英文)
CS11-13A-S001	關睿晞	Adrian Guan
CS11-13A-S002	歐陽誠禧	Au Yeung Augustine
CS11-13A-S003	馬田	Bayr Ashton Martin
CS11-13A-S004	陳俊亦	Chan Chun Yik
CS11-13A-S005	陳澧澄	Chan Lai Ching
CS11-13A-S006	陳羽僊	Chan Yu Hei
CS11-13A-S007	鄭樂希	Cheng Lok Hei
CS11-13A-S008	鄭舜	Cheng Marcus
CS11-13A-S009	張銳熹	Cheung Yui Hei Enzo
CS11-13A-S010	朱晉一	Chu Chun Yat Travis
CS11-13A-S011	秦子柔	Chun Tsz Yau
CS11-13A-S012	何文軒	Hi Bosco
CS11-13A-S013	何文諾	Ho Rico
CS11-13A-S014	洪晴恩	Hung Ching Yan
CS11-13A-S015	郭鈞堯	Kwok Kwan Yiu
CS11-13A-S016	林樟軒	Lam Wai Hin
CS11-13A-S017	李天悅	Lee Tin Yuet Chloe
CS11-13A-S018	李梓渝	Li Tsz Yu
CS11-13A-S019	凌卓逸	Ling Cheuk Yat
CS11-13A-S020	陸子皓	Luk Tsz Ho
CS11-13A-S021	呂嘉豪	Lyu Jia Han,
CS11-13A-S022	吳泓睿	Ng Wang Yui Habib
CS11-13A-S023	彭智玥	Pang Chi Yuet Cheryl
CS11-13A-S024	戴樂謙	Tai Lok Him
CS11-13A-S025	譚卓穎	Tam Cheuk Wing Chloe
CS11-13A-S026	徐芯	Tsui Sum
CS11-13A-S027	黃竣灃	Wong Chun Li
CS11-13A-S028	黃文穎	Wong Man Wing
CS11-13A-S029	王希言	Wong Rigsby
CS11-13A-S030	楊瑞祺	Yeung Sui Ki